SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 900 /QĐ-BVUB

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ - CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ - CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 113/2025/QĐ -UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ -SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ -BVUB ngày 28/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục, số lượng gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu;

Căn cứ Quyết định 887/QĐ -BVUB ngày 30/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng KHLCNT tại Tờ trình số : 41/TTr -TXDKHLCNT ngày 05/10/2026 về việc trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua : Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng Vật tư - TBYT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng quy định của Luật đấu thầu và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) phòng Tài chính Kế toán, phòng Vật tư - TBYT và các khoa phòng có liên quan thuộc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU, DỰ TOÁN MUA SẮM

Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu

(Kèm theo Quyết định số 900/QĐ - BVUB ngày 06 / 10 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Nội dung công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh	Mua hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu	Mua 18 danh mục hóa chất xét nghiệm điện giải, que thử nước tiểu.	913.023.400	Nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp của đơn vị.	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	15 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ chào giá trực tuyến	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 913.023.400 đồng **Bằng chữ: Chín trăm mười ba triệu không trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng.**												

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA CỦA GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVUB ngày / 10 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
1	Que thử xét nghiệm định tính hoặc bán định lượng 11 thông số nước tiểu	FUS- 11 II - Que thử xét nghiệm định tính hoặc bán định lượng 11 thông số nước tiểu	11 thông số: urobilinogen, bilirubin, ketone, máu, protein, nitrite, leukocyte, glucose, tỷ trọng, pH, ascorbic acid. Chứng chỉ ISO 13485	3008529	Dirui/ Trung Quốc	Test	36.000	7.100	255.600.000
2	Nước rửa trong xét nghiệm nước tiểu	Cleaning Liquid II - IVD nước rửa trong xét nghiệm nước tiểu	Thành phần: Chất hoạt động bề mặt ít bọt. Chứng chỉ ISO 13485	3009311	Dirui/ Trung Quốc	ml	15.000	3.312	49.680.000
3	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm nước tiểu 13 thông số	Urinalysis Control (Positive) - Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm định lượng 13 thông số nước tiểu.	Dùng để kiểm soát chất lượng của que thử nước tiểu và máy xét nghiệm nước tiểu. Đạt chứng chỉ: ISO 13485	232030303202	Dirui/ Trung Quốc	ml	192	47.500	9.120.000

STT	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
4	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm nước tiểu 13 thông số	Urinalysis Control (Negative) - Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm định lượng 13 thông số nước tiểu.	Dùng để kiểm soát chất lượng của que thử nước tiểu và máy xét nghiệm nước tiểu. Đạt chứng chỉ: ISO 13485	232030301202	Dirui/ Trung Quốc	ml	192	47.500	9.120.000
5	Hóa chất dùng cho máy phân tích điện giải đồ 5 thông số	XI-1021-ABW-4 type I- Thuốc thử xét nghiệm định lượng các thông số điện giải	Thành phần: Potassium chloride 5.0 mmol/L,Sodium chloride 97.4 mmol/L,Sodium salt 47.6 mmol/L,Calcium chloride 1.3 mmol/L, Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	XI-1021-ABW-4-type I	Caretium/ Trung Quốc	ml	52.800	8.180	431.904.000
6	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy phân tích điện giải đồ 5 thông số	QC Solution	Thành phần: Potassium chloride 5.0 mmol/L,Sodium chloride 97.4 mmol/L,Sodium salt 47.6 mmol/L,Calcium chloride 1.3 mmol/L, Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	QC Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	1.200	15.000	18.000.000
7	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy phân tích điện giải đồ 5 thông số	QC Solution	Thành phần: Potassium chloride 5.0 mmol/L,Sodium chloride 97.4 mmol/L,Sodium salt 47.6 mmol/L,Calcium chloride 1.3 mmol/L, Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	QC Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	1.200	25.000	30.000.000

STT	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
8	Dung dịch nạp điện cực K trong xét nghiệm điện giải	K Electrode Filling Solution	Thành phần: Potassium chloride < 1%Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	K Electrode Filling Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	30	56.660	1.699.800
9	Dung dịch nạp điện cực pH Na Cl trong xét nghiệm điện giải	pH Na Cl Electrode Filling Solution	Thành phần: Sodium chloride < 1%, Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	pH Na Cl Electrode Filling Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	30	56.660	1.699.800
10	Dung dịch nạp điện cực tham chiếu trong xét nghiệm điện giải	Reference Electrode Filling Solution	Thành phần: Potassium chloride < 15% Water 85% Chứng chỉ ISO 13485	Reference Electrode Filling Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	30	56.660	1.699.800
11	Dung dịch rửa hàng ngày trong xét nghiệm điện giải	Daily Cleaning Solution	Thành phần: Sodium benzoate < 1% ,Erioglaucine disodium salt < 2% ,Water 97% Chứng chỉ ISO 13485	Daily Cleaning Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	2.400	15.000	36.000.000
12	Dung dịch rửa tuần trong xét	Weekly Cleaning Solution	Thành phần: Sodium hypochlorite solution < 1%, Water 99% Chứng chỉ ISO 13485	Weekly Cleaning Solution	Caretium/ Trung Quốc	ml	1.200	15.000	18.000.000

STT	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
	nghiệm điện giải								
13	Điện cực Cl sử dụng cho máy phân tích điện giải	Cl Electrode	Điện cực Cl dùng để đo nồng độ Cl trong máy xét nghiệm điện giải	Cl Electrode	Caretium/ Trung Quốc	chiếc	2	6.000.000	12.000.000
14	Điện cực K sử dụng cho máy phân tích điện giải	K Electrode	Thuốc nhuộm xanh Crecyl. '- Chất lỏng, không mùi, màu tím. Chai 100ml	K Electrode	Caretium/ Trung Quốc	chiếc	1	6.000.000	6.000.000
15	Điện cực Na sử dụng cho máy phân tích điện giải	Na Electrode	Điện cực K dùng để đo nồng độ K trong máy xét nghiệm điện giải.	Na Electrode	Caretium/ Trung Quốc	chiếc	1	6.000.000	6.000.000
16	Điện cực Ref sử dụng cho máy phân tích điện giải	Ref. Electrode	Điện cực Na dùng để đo nồng độ Na trong máy xét nghiệm điện giải.	Ref. Electrode	Caretium/ Trung Quốc	chiếc	1	6.000.000	6.000.000
17	Màng điện cực sử dụng cho máy phân tích điện giải	Reference membrane	Điện cực Ref. dùng để đo nồng độ tham chiếu trong máy xét nghiệm điện giải.	Reference membrane	Caretium/ Trung Quốc	Túi	10	850.000	8.500.000

STT	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/Ký mã hiệu sản phẩm	Hãng nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
18	Dây bơm sử dụng cho máy phân tích điện giải	Pump tube	Màng điện cực sử dụng cho máy phân tích điện giải	Pump tube	Caretium/ Trung Quốc	chiếc	12	1.000.000	12.000.000
		Tổng số: 18 danh mục							**913.023.400**
		(Số tiền bằng chữ: *Chín trăm mười ba triệu không trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng*).							